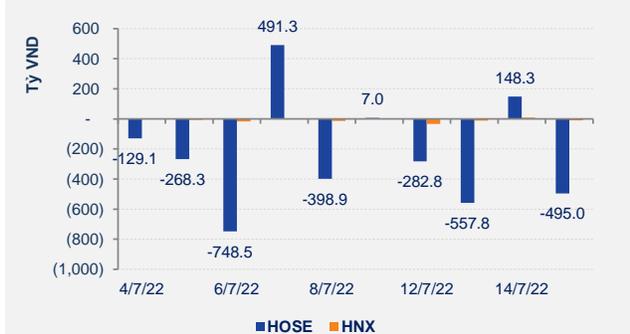
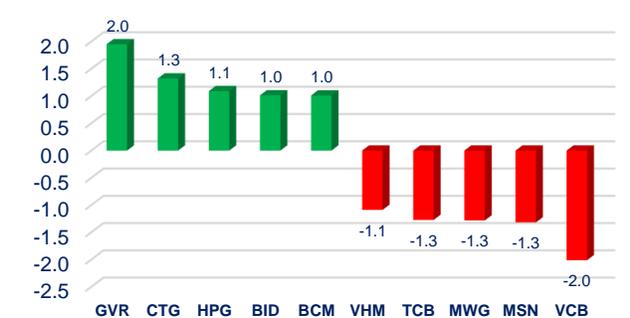


WEEKLY WRAP

Tuần GD: 11/7/2022 - 15/7/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,179.25 ↑	0.7%	284.40 ↑	2.4%
KLGD (trCP)	2,621.20 ↑	11.2%	336.99 ↑	14.3%
GTGD (tỷ VND)	57,669.64 ↑	3.2%	6,646.25 ↑	24.9%
Tổng cung (trCP)	5,938.53 ↑	8.3%	495.15 ↑	21.5%
Tổng cầu (trCP)	6,094.60 ↑	0.6%	454.86 ↑	20.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	108.81 ↓	-17.3%	1.15 ↓	-24.6%
KL bán (trCP)	146.10 ↓	-9.9%	3.85 ↑	47.5%
GT mua (tỷ VND)	3,463.50 ↓	-28.7%	33.77 ↑	15.7%
GT bán (tỷ VND)	4,643.78 ↓	-21.4%	82.51 ↑	19.3%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX

THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường hồi phục nhẹ trong tuần qua với thanh khoản cũng có sự cải thiện.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 7,94 điểm (+0,7%) lên 1.179,25 điểm, HNX-Index tăng 6,6 điểm (+2,4%) lên 284,4 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 3,2% so với tuần trước đó với 57.669 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 11,2% lên 2.621 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX tăng 24,9% so với tuần trước đó với 6.646 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14,3% lên 337 triệu cổ phiếu.

Thị trường giảm khá mạnh ngay trong phiên đầu tuần và tạo ra gap down so với tuần trước đó do chịu ảnh hưởng từ tin tức được lan truyền về một lãnh đạo doanh nghiệp trong nhóm VN30 bị cấm xuất cảnh. Nhưng thông tin ngay lập tức được đính chính sau đó từ Bộ công an cũng như doanh nghiệp đã giúp cho chỉ số VN-Index hồi phục mạnh trong phiên sau đó trước khi đi ngang trong ba phiên còn lại để kết tuần với mức hồi phục nhẹ.

Trong tuần qua, cũng có một thông tin quan trọng ảnh hưởng đến thị trường tài chính là việc chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ tháng 6 đã tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng mạnh nhất kể từ năm 1981. Thông tin này đã khiến cho quan điểm của thị trường về việc FED sẽ hành động trong kỳ họp tiếp theo thay đổi chóng mặt. Theo khảo sát từ CME Group, hiện có trên 50% tin rằng FED sẽ tăng 0,75% ở kỳ họp tới và dưới 50% tin rằng FED sẽ tăng 1%.

Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu tăng mạnh nhất trong tuần qua với 4,3% giá trị vốn hóa, nhờ lực kéo từ các cổ phiếu thuộc ngành con thép như HPG (+3,3%), NKG (+4,7%)... Và cả từ ngành con hóa chất như DP (+8,6%), DCM (+4%)...

Tiếp theo là nhóm cổ phiếu công nghiệp (+3,2%), tiện ích cộng đồng (+2,4%), dầu khí (+2,2%), dược phẩm và y tế (+1,3%), tài chính (+1,1%).

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh nhất với 3,2% giá trị vốn hóa do sự sụt giảm của các cổ phiếu thuộc ngành con bán lẻ như MWG (-5,4%), FRT (-7,3%), PNJ (-2,2%), DGW (-7,9%)...

Khối ngoại bán ròng trên hai sàn với giá trị ròng ước đạt 1.226,16 tỷ đồng tương ứng với giá trị ròng gần 40 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, FUEVFVND là mã bị bán ròng nhiều nhất với 8,9 triệu chứng chỉ quỹ. Tiếp theo là DXG với 6,6 triệu cổ phiếu và SSI với 5,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 4,8 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 từ 8 đến 10 điểm cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 11/7/2022 - 15/7/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index hồi phục nhẹ trở lại trong tuần qua sau khi một lần nữa test thành công ngưỡng 1.140 điểm. Và thanh khoản trong tuần qua cũng có sự gia tăng, tuy chưa thể vượt qua mức trung bình 20 tuần gần nhất nhưng đây là một điểm tích cực thể hiện việc nhà đầu tư đang dần quay trở lại thị trường sau khi VN-Index bắt đầu phát ra những tín hiệu tạo đáy sóng điều chỉnh c.

Trên góc nhìn lý thuyết sóng Elliott, VN-Index có khả năng đã hoàn thành một chu kỳ gồm 8 sóng (1-2-3-4-5-a-b-c) từ cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Chỉ số này hai lần test thành công ngưỡng 1.140 điểm, đồng thời VN-Index đang tạo tín hiệu phân kỳ với các chỉ báo khác, cụ thể là RSI và MACD củng cố cho lập luận trên.

Hiện tại VN-Index tương tự bối cảnh của chỉ số này 4 năm trước đó, thời điểm giữa tháng 7 năm 2018 khi VN-Index tạo đáy quanh ngưỡng 880 điểm. Diễn biến sau đó là hồi phục và giằng co đi ngang kéo dài cho đến hết năm 2018 và cả năm 2019.

Diễn biến thị trường trong giai đoạn hiện tại có thể giống như lịch sử trước đó và VN-Index có thể tiếp tục hồi phục trong tuần tiếp theo để hướng đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số này quanh ngưỡng tâm lý 1.200 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX kết thúc tuần giao dịch tăng 0,68%, giá trị giao dịch cải thiện so với 02 tuần trước với nhiều mã, nhóm ngành sau thời gian điều chỉnh đã luân phiên hồi phục. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn thấp hơn trung bình khi tâm lý thị trường vẫn chưa cải thiện do VN-INDEX đang trong giai đoạn phục hồi kiểm tra lại xu hướng giảm giá ngắn hạn tương ứng nổi đỉnh giá 1.524,92 ngày 07/04/2022 và các đỉnh giá 1.316,76 ngày 08/06/2022, 1.309,59 ngày 10/06/2022 đến nay. Có thể kỳ vọng VN-INDEX tiếp tục hồi phục trong tuần tiếp theo với mục tiêu quanh vùng kháng cự của xu hướng giảm giá hiện tại là 1.185-1.190 điểm.

Với quan điểm dài hạn, thị trường kỳ vọng sẽ có xu hướng tích lũy chặt chẽ dần, hình thành vùng tích lũy. Ở vùng giá hiện tại định giá thị trường vẫn đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, P/E thị trường đang ở mức 12,8, P/B trung bình toàn thị trường trong khoảng 1,4 trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì (GDP Quý 2/2022 tăng 7,72%, cao nhất trong thập kỷ qua và Quý 3/2022 có thể tăng trên 9%). Nhà đầu tư có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng khi giá đang giảm về vùng hấp dẫn. Có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định hợp lý.



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 11/7/2022 - 15/7/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PVS	23.2	19-20.5	28-29	18	16.5	44.2%	-3.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVT	19	18-19	23-24	16	9.0	17.8%	-1.5%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 19+-
PET	32.7	28-30	34-36	26	13.1	14.3%	93.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	29.8	26-28	31-32	21	4.8	117.6%	175.8%	Theo dõi chờ giải ngân
BVH	56.5	56-57.5	66-70	50	22.5	6.7%	18.7%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 57+-
BCM	62.8	61.5-63.5	75-80	57	52.4	2.5%	-29.3%	Theo dõi chờ giải ngân
MSR	19.5	18-20	26-27	16	35.1	32.6%	399.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 18.8+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	21.1	18.6	22-24	19	13.44%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	11.85	10.55	13-13.5	10.3	12.32%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	19.4	16.4	20-21	15	18.29%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	10.45	8.89	11-11.5	8.7	17.55%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	26.9	18.55	21-22	18.5	45.01%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	11.1	10.15	13-14	8.9	9.36%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.5	9.99	13-14	8.8	5.11%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	62.8	63.2	76-78	59	-0.63%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	24.1	22.4	29-30	21	7.59%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	25	22.2	27-28	21.5	12.61%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	19.9	18.2	24-26	18	9.34%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	25.45	24.3	28-29	23.4	4.73%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	71.6	70.7	82-83	68	1.27%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	21.1	20	25-27	18	5.50%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	14.45	13.45	16.5-17	12.5	7.43%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	23.15	22.6	28-30	20	2.43%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

CIEM dự báo 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022

Về kịch bản cao, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 có thể đạt 6,9%, khá cao so với kịch bản cơ bản là 6,7%.

Bà Đào Hồng Lan được giao quyền Bộ trưởng Bộ Y tế

Sáng ngày 15/7, tại Bộ Y tế, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trao Quyết định của Bộ Chính trị chỉ định giữ chức Bí thư Ban cán sự Đảng Bộ Y tế và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao Quyền Bộ trưởng Bộ Y tế đối với đồng chí Đào Hồng Lan, Ủy viên Trung ương Đảng.

Thủ tướng: Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế - dân sự nhưng sai phạm thì phải xử lý

Chiều 14/7, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì "Hội Nghị phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững" nhằm đánh giá thực trạng và nêu rõ những hạn chế, bất cập của thị trường bất động sản; tổng hợp kinh nghiệm trong nước, quốc tế từ đó đề xuất giải pháp đối với lĩnh vực bất động sản và các lĩnh vực liên quan để đảm bảo thị trường bất động sản tiếp tục phát triển ổn định, lành mạnh.

Standard Chartered: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 ở mức 6.7% và năm 2023 là 7%

Đây là dự báo được đưa ra trong báo cáo kinh tế vĩ mô toàn cầu do Ngân hàng Standard Chartered phát hành với tựa đề "Global Focus-Economic Outlook Q3/2022: Near the tipping point" (Kinh tế toàn cầu - Triển vọng quý 3 năm 2022: Gần điểm bùng phát).

Thủ tướng: Các DNNN phải góp phần quan trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ

Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, hành động quyết liệt hơn, có trọng tâm, trọng điểm, "biến nguy thành cơ" để phát triển tốt hơn trong điều kiện khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động ngang tầm nguồn lực đang nắm giữ; góp phần quan trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hiện nay là ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

HSBC: Việt Nam sẽ thuộc top tăng trưởng nhanh nhất khu vực nửa cuối 2022

Ông Ngô Đăng Khoa, Giám đốc toàn quốc Khối ngoại hối, thị trường vốn và dịch vụ chứng khoán của HSBC Việt Nam, vừa có một số nhận định về tình hình nửa cuối năm 2022, trong đó đề cập đến khả năng tăng trưởng của nền kinh tế cũng như xu hướng phát triển "xanh" trong tương lai.

Triển khai ngay Nghị quyết của UBND về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn

Tại văn bản số 4280/VPCP-KTTH, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức triển khai ngay Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

TIN DOANH NGHIỆP

Công ty con của Masan High-Tech Materials đầu tư 52 triệu Euro vào pin ứng dụng vonfram

Nyobolt là công ty duy nhất trong lĩnh vực chế tạo pin ứng dụng Vonfram giàu tiềm năng thương mại hóa trong thời gian sắp tới.

Nhóm doanh nghiệp BĐS đã phát hành 500 ngàn tỷ đồng trái phiếu từ năm 2019 đến nay

Về thực trạng phát hành trái phiếu của doanh nghiệp bất động sản, Thứ trưởng Nguyễn Đức Chi cho biết, trong 2 năm vừa qua, nhiều doanh nghiệp bất động sản đã lựa chọn kênh phát hành trái phiếu để huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Biên lãi gộp giảm sâu, TIS báo lãi ròng quý 2 giảm 90%

TIS báo lãi ròng quý 2/2022 giảm đến 90%, dù doanh thu không giảm nhiều và chi phí trong kỳ giảm đáng kể. Nguyên nhân chính đến từ đà giảm sâu của biên lãi gộp.

Vinamilk có 5 nhãn hiệu lọt top 10 thương hiệu sữa và sản phẩm từ sữa được chọn mua nhiều nhất

Vinamilk (HOSE: VNM) vừa lập "hat-trick" trong báo cáo Dấu chân thương hiệu 2022 do Worldpanel, Kantar mới công bố. Đây cũng là cột mốc đánh dấu hơn 1 thập kỉ Vinamilk xuất hiện ở các vị trí dẫn đầu trong báo cáo uy tín về ngành hàng tiêu dùng nhanh này.

VBMA: 30 ngàn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp được phát hành trong tháng 6

Theo báo cáo từ Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), trong tháng 06/2022 có 1 đợt phát hành trái phiếu ra quốc tế trị giá 100 triệu USD và 44 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với giá trị là 30,120 tỷ đồng.

Đàn bò sữa 1,000 con được Vinamilk nhập khẩu cho trang trại tại Lào

Ngày 6/7/2022, Vinamilk tiếp nhận thành công 1000 bò sữa HF thuần chủng nhập khẩu trực tiếp từ Mỹ về Cảng Nghi Sơn, Thanh Hóa để đưa về Trang trại Vinamilk Lao-Jagro tại cao nguyên Xiêng Khoảng, Lào. Đàn bò sữa này nằm trong đợt nhập khẩu bò với tổng số lượng hơn 2500 con của Vinamilk, để tăng cường đàn bò cho các trang trại Green Farm tại Thanh Hóa, Quảng Ngãi và trang trại Lao-Jagro chuẩn bị đi khánh thành.

VinFast ký kết với Credit Suisse và Citigroup để thu xếp 4 tỷ USD cho nhà máy tại Mỹ

Ngày 13/07/2022, VinFast công bố ký kết thỏa thuận thu xếp vốn quốc tế với Credit Suisse và Citigroup trong việc tư vấn bảo lãnh cho các giao dịch huy động vốn toàn cầu. Mỗi hợp đồng ký kết có giá trị tối thiểu khoảng 2 tỷ USD, tập trung vào việc xây dựng nhà máy ở Bắc Carolina và các hoạt động đầu tư kinh doanh của VinFast tại thị trường Mỹ.

Hơn 300 cửa hàng Bách Hóa Xanh đóng cửa

Lãnh đạo doanh nghiệp này từng nêu chủ trương tạm mở mới, thay đổi layout toàn bộ và xử lý triệt để các cửa hàng kém hiệu quả để mở rộng trở lại từ 2023.

VietBank được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 5,780 tỷ đồng

Ngày 05/07/2022, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có văn bản chấp thuận việc tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (VietBank, UPCoM: VBB) thêm hơn 1,003 tỷ đồng.

BIẾN ĐỘNG NGÀNH**Ngành ô tô và phụ tùng tăng 4,03% giá trị vốn hóa**

Trong tuần, ngành ô tô và phụ tùng ghi nhận mức tăng 4,03%, xếp thứ 2 trong số những ngành tăng điểm tốt nhất thị trường. Ngoài một số mã thuộc ngành con Săm lốp ô tô tăng nhẹ như DRC (2,96%), CSM (+2,56%), diễn biến nói trên chủ yếu đến từ các mã trong ngành phân phối ô tô tiêu biểu là HAX (+14,03%). Tuần qua số liệu của VAMA (không bao gồm Mercedes Benz) cho thấy doanh số bán xe ô tô tháng 6 giảm 42% so với tháng 5 nhưng vẫn tăng 7% so cùng kỳ 2021 và tính chung 6 tháng tăng 34% so với 6 tháng năm 2021. HAX, nhà phân phối xe Mercedes, trong tuần cũng công bố kết quả kinh doanh Q2 của riêng công ty mẹ với doanh thu 1.475 tỷ đồng, tăng 27% và lợi nhuận sau thuế 82 tỷ đồng, gấp 12,6 lần cùng kỳ năm trước. Thông tin từ HAX có lẽ đã là động lực chính giúp cho cổ phiếu của các mã khác cùng ngành tăng giá như CTF (+11,39%) – nhà phân phối xe Ford, và HHS (+8,08%) cùng TCH (+5,8%) – nhà phân phối xe tải và xe đầu kéo, mặc dù báo cáo VAMA cho thấy doanh số bán xe Ford 6 tháng 2022 giảm 15% so cùng kỳ và HHS chưa công bố kết quả kinh doanh quý 2.

Ngành bán lẻ giảm mạnh nhất với 5,04% giá trị vốn hóa

Cổ phiếu nhóm ngành bán lẻ là nhóm giảm điểm mạnh nhất trong tuần, với mức giảm 5,04% khi cổ phiếu của các doanh nghiệp lớn đều giảm như DGW (-7,9%), MWG (-5,4%), FRT (-7,3%). Có thể số liệu về áp lực lạm phát tăng cùng với việc thị trường bán lẻ đặc biệt là điện thoại đang ở trong mùa thấp điểm của năm và một số thông tin như DGW cho biết do sức mua các sản phẩm laptop sụt giảm trong quý 2/2022 và doanh thu của công ty trong Q2/2022 giảm 32% so với Q1/2022, MWG cho biết đã đóng cửa 316 cửa hàng Bách Hóa Xanh kể từ tháng 4 tới giữa tháng 7 là các yếu tố dẫn tới những lo ngại về việc nhu cầu sẽ tiếp tục đi xuống trong thời gian tới, ảnh hưởng đến tăng trưởng doanh số ngành bán lẻ qua đó tác động tới giá các cổ phiếu trong ngành.

Ngành hóa chất tăng mạnh nhất với 5,53% giá trị vốn hóa

Trong tuần qua, nhóm ngành hóa chất tăng tích cực nhất khi tăng 5,53%, chủ yếu là do các doanh nghiệp trong ngành phân bón như DPM (+8.62%), LAS (+6,45%) và DCM (+4,01%). Đà tăng này chủ yếu là do kỳ vọng kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của nhiều công ty sẽ vượt kế hoạch. Cụ thể, các doanh nghiệp phân bón trước đó đã tận dụng tốt cơ hội thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, bán ra ở thời điểm nguồn cung toàn cầu khan hiếm và giá cả tăng phi mã. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, tổng lượng xuất khẩu phân bón trong 6 tháng đầu năm 2022 đạt mức 998 nghìn tấn với kim ngạch 647 triệu USD, tăng 43% về lượng và tăng tới 2,8 lần về kim ngạch so với cùng kỳ. Đặc biệt, con số này cho thấy trong 6 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu phân bón đã vượt qua con số của cả năm 2021 (sản lượng đạt 1,4 triệu tấn và giá trị 559 triệu USD). Một tin vui khác, hai doanh nghiệp DPM và DCM gần đây đã được Forbes Việt Nam bình chọn vào Danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2022 khi có có kết quả kinh doanh và tăng trưởng tốt nhất trong năm 2021 và giai đoạn 2016-2020.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	4,816,600	FUEVFVND	(8,923,300)
2	FUESSVFL	4,175,900	DXG	(6,559,700)
3	VNM	3,256,400	SSI	(5,199,500)
4	VIB	1,811,900	HPG	(4,179,900)
5	VND	1,495,100	VHM	(2,754,100)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	220,400	SHS	(1,996,600)
2	SD5	90,800	CEO	(440,300)
3	PVS	77,400	TNG	(262,400)
4	PCG	69,400	NVB	(232,300)
5	PVG	50,000	BVS	(151,110)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	18.35	18.90	↑ 3.00%	11,637,230
HPG	22.45	23.20	↑ 3.34%	10,565,080
HAG	9.62	11.05	↑ 14.86%	10,441,070
SSI	20.40	21.10	↑ 3.43%	9,643,600
HNG	5.20	6.36	↑ 22.31%	8,751,420

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.40	15.30	↑ 6.25%	56,871,948
CEO	29.20	30.40	↑ 4.11%	33,501,990
PVS	22.70	23.20	↑ 2.20%	32,498,554
HUT	25.80	28.00	↑ 8.53%	22,642,801
IDC	51.90	56.70	↑ 9.25%	13,558,986

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNC	44.55	58.20	13.7	↑ 30.64%
HNG	5.20	6.36	1.2	↑ 22.31%
MHC	5.88	7.15	1.3	↑ 21.60%
VPH	7.32	8.83	1.5	↑ 20.63%
UIC	43.80	52.50	8.7	↑ 19.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTZ	7.70	9.60	1.9	↑ 24.68%
CMS	9.30	11.50	2.2	↑ 23.66%
PVL	5.30	6.40	1.1	↑ 20.75%
LBE	31.60	38.10	6.5	↑ 20.57%
SGD	18.30	21.90	3.6	↑ 19.67%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

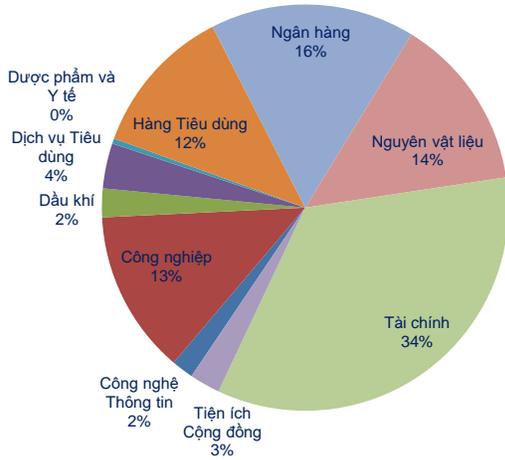
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	16.95	13.70	-3.3	↓ -19.17%
LCM	3.33	2.85	-0.5	↓ -14.41%
TIX	32.70	29.50	-3.2	↓ -9.79%
FUCTVGF3	12.40	11.20	-1.2	↓ -9.68%
TMS	79.50	73.20	-6.3	↓ -7.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L40	23.50	17.20	-6.3	↓ -26.81%
CAN	65.00	48.00	-17.0	↓ -26.15%
APP	8.40	6.50	-1.9	↓ -22.62%
HHC	98.90	82.00	-16.9	↓ -17.09%
KHS	32.90	27.50	-5.4	↓ -16.41%

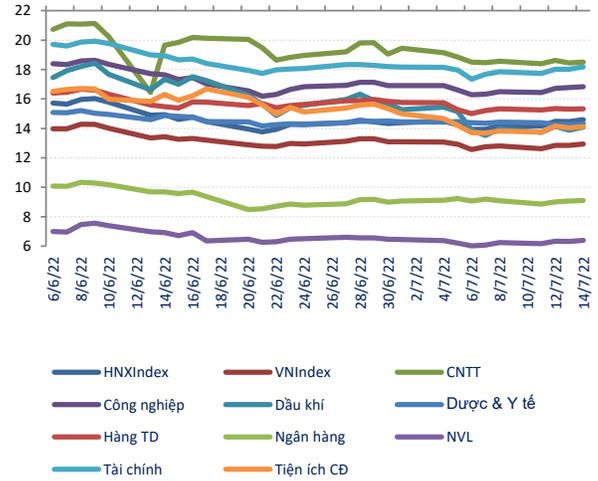
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	11,637,230	12.3%	417	45.3	1.4
HPG	10,565,080	41.0%	6,143	3.8	1.0
HAG	10,441,070	10.1%	531	20.8	2.1
SSI	9,643,600	13.0%	1,243	17.0	1.4
HNG	8,751,420	-18.9%	-1,117	-	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	56,871,948	25.5%	1,952	7.8	0.8
CEO	33,501,990	4.3%	571	53.3	2.2
PVS	32,498,554	5.3%	1,409	16.5	0.9
HUT	22,642,801	4.8%	549	51.0	2.5
IDC	13,558,986	13.2%	1,985	28.6	3.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNC	↑ 30.6%	10.5%	1,889	30.8	3.3
HNG	↑ 22.3%	-18.9%	-1,117	-	1.3
MHC	↑ 21.6%	-9.0%	-1,302	-	0.5
VPH	↑ 20.6%	9.9%	1,093	8.1	0.8
UIC	↑ 19.9%	13.1%	5,424	9.7	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTZ	↑ 24.7%	9.2%	1,111	8.6	0.8
CMS	↑ 23.7%	5.7%	712	16.2	0.9
PVL	↑ 20.8%	7.0%	347	18.5	1.3
LBE	↑ 20.6%	9.4%	1,760	21.7	2.0
SGD	↑ 19.7%	3.5%	561	39.1	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4,816,600	11.6%	2,089	11.0	1.2
FUESSVFL	4,175,900	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	3,256,400	29.4%	4,894	14.6	4.3
VIB	1,811,900	29.0%	3,235	7.5	1.4
VND	1,495,100	12.3%	417	45.3	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	220,400	13.2%	1,985	28.6	3.2
SD5	90,800	4.5%	829	11.1	0.5
PVS	77,400	5.3%	1,409	16.5	0.9
PCG	69,400	0.9%	84	89.3	0.8
PVG	50,000	2.4%	326	30.4	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	342,161	20.8%	4,853	14.9	2.9
VIC	265,450	-1.6%	-624	-	2.0
VHM	261,262	31.4%	8,807	6.8	1.9
GAS	186,610	19.6%	5,262	18.5	3.3
BID	181,095	13.3%	2,273	15.8	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,350	9.0%	1,373	61.5	4.0
THD	19,705	12.4%	2,155	26.1	3.0
IDC	18,711	13.2%	1,985	28.6	3.2
NVB	16,927	0.0%	0	86,143.6	2.9
BAB	13,502	8.2%	909	18.3	1.4

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	314.68	19.4%	2,666	5.5	1.0
VHM	244.08	31.4%	8,807	6.8	1.9
NBB	167.48	16.5%	3,522	5.0	1.0
TCB	159.91	21.0%	5,457	6.6	1.3
SSI	158.41	13.0%	1,243	17.0	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	-108.89	5.5%	1,364	15.5	0.8
VNM	-89.65	29.4%	4,894	14.6	4.3
GMD	-45.18	10.5%	2,427	20.2	2.0
SSB	-36.74	17.2%	1,766	17.8	2.3
FUEVFNVD	-32.11	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	8.81	29.4%	4,894	14.6	4.3
SHB	5.50	19.4%	2,666	5.5	1.0
FLC	5.01	-4.4%	(596)	-	0.4
FPT	4.95	22.0%	4,274	19.2	3.2
MWG	4.67	25.3%	3,451	17.8	2.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-12.06	41.0%	6,143	3.8	1.0
VND	-6.88	12.3%	417	45.3	1.4
SKG	-5.44	-4.3%	(558)	-	1.3
SSI	-3.51	13.0%	1,243	17.0	1.4
GEX	-3.46	5.5%	1,364	15.5	0.8

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	462.03	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	109.72	5.5%	1,364	15.5	0.8
UIC	68.82	13.1%	5,424	9.7	1.2
E1VFN30	31.66	N/A	N/A	N/A	N/A
SSB	26.46	17.2%	1,766	17.8	2.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-316.11	19.4%	2,666	5.5	1.0
NBB	-170.38	16.5%	3,522	5.0	1.0
TCB	-158.67	21.0%	5,457	6.6	1.3
MBB	-152.92	22.4%	3,623	7.0	1.4
MWG	-111.53	25.3%	3,451	17.8	2.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	135.27	29.4%	4,894	14.6	4.3
STB	74.13	11.6%	2,089	11.0	1.2
MWG	66.63	25.3%	3,451	17.8	2.0
FUEKIV30	63.95	N/A	N/A	N/A	N/A
GMD	47.50	10.5%	2,427	20.2	2.0

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

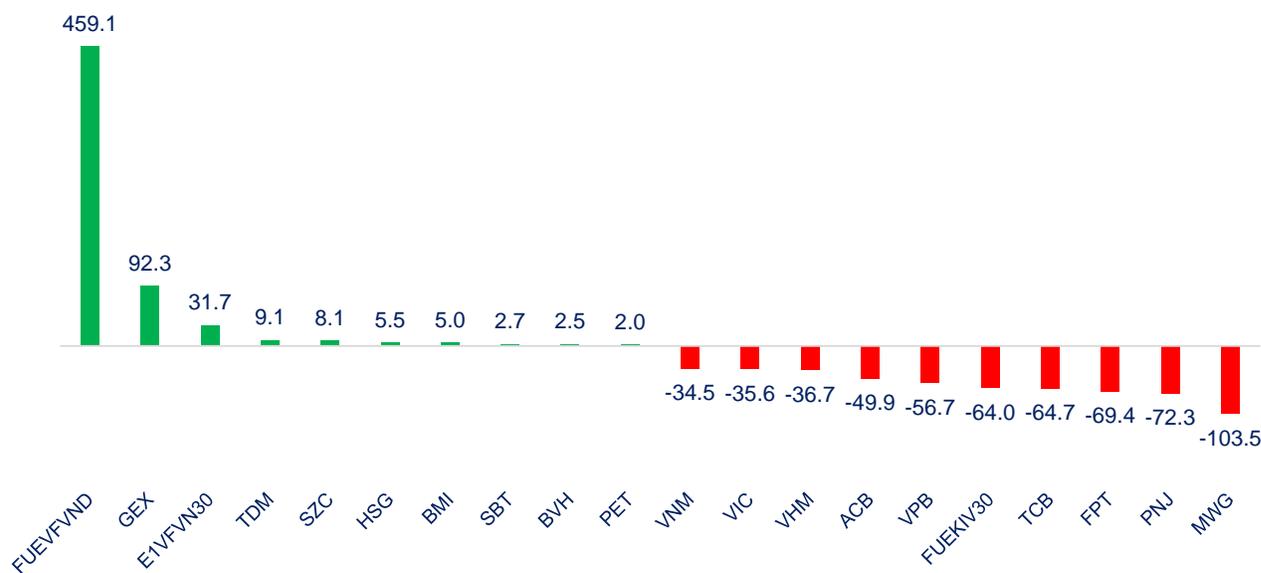
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-430.94	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	-173.64	13.0%	1,243	17.0	1.4
VHM	-163.99	31.4%	8,807	6.8	1.9
DPM	-124.46	49.4%	12,931	3.9	1.6
VCB	-106.17	20.8%	4,853	14.9	2.9



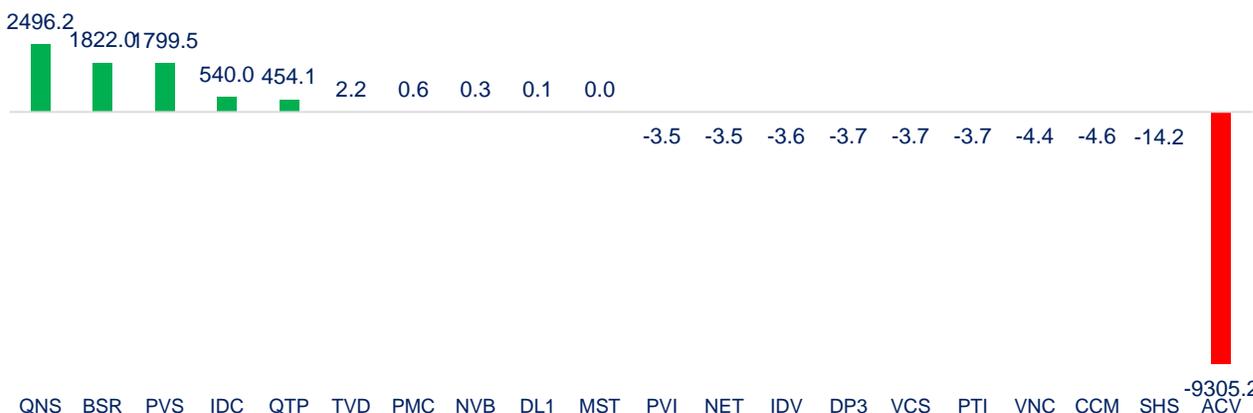
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/5/2022	15/7/2022	15/6/2022	14/6/2022	HAT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/5/2022	15/7/2022	15/6/2022	14/6/2022	CDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/6/2022	15/7/2022	15/6/2022	14/6/2022	BSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/5/2022	15/7/2022	20/6/2022	17/6/2022	NBW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/6/2022	15/7/2022	20/6/2022	17/6/2022	MGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/6/2022	15/7/2022	29/6/2022	28/6/2022	VNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/6/2022	15/7/2022	4/7/2022	1/7/2022	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/6/2022	15/7/2022	28/6/2022	27/6/2022	PTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/6/2022	15/7/2022	24/6/2022	23/6/2022	AAT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/6/2022	15/7/2022	1/7/2022	30/6/2022	KMT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/6/2022	15/7/2022	4/7/2022	1/7/2022	VNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/6/2022	15/7/2022	15/7/2022	15/7/2022	CGL	Tạm dừng Niêm yết
24/6/2022	15/7/2022	4/7/2022	1/7/2022	SVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/6/2022	15/7/2022	4/7/2022	1/7/2022	TYA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/6/2022	15/7/2022	4/7/2022	1/7/2022	USD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/6/2022	15/7/2022	30/6/2022	29/6/2022	VPS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/6/2022	15/7/2022	27/6/2022	24/6/2022	TDF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/6/2022	15/7/2022	30/6/2022	29/6/2022	TSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/6/2022	15/7/2022	28/6/2022	27/6/2022	VBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/7/2022	15/7/2022	15/7/2022	15/7/2022	PTB	Niêm yết thêm
8/7/2022	15/7/2022	15/7/2022	15/7/2022	FIR	Niêm yết thêm
6/7/2022	15/7/2022	15/7/2022	15/7/2022	THG	Niêm yết thêm
9/5/2022	16/7/2022	20/5/2022	19/5/2022	BTN	Đại hội Đồng Cổ đông
7/6/2022	16/7/2022	16/6/2022	15/6/2022	NAW	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/8/2021	18/7/2022	15/7/2022	15/7/2022	VND	Niêm yết thêm
11/8/2021	18/7/2022	15/7/2022	15/7/2022	GEX	Niêm yết thêm
18/4/2022	18/7/2022	26/4/2022	25/4/2022	VTL	Đại hội Đồng Cổ đông
31/5/2022	18/7/2022	27/6/2022	24/6/2022	CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/6/2022	18/7/2022	4/7/2022	1/7/2022	DTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/6/2022	18/7/2022	30/6/2022	29/6/2022	DOP	Trả cổ tức bằng tiền mặt